TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 05/2/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa

Ông Hoàng Văn Ngân

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 2 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2024/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268, đường N, phường 8, quận3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D chức vụ - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Nguyên K - Giám đốc Chi nhánh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 497A, đường H, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Theo quyết định ủy quyền số: 3270/2022/QĐ – PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị T – Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T- Chi nhánh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 497A, đường H, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Theo Giấy ủy quyền số: 03/2022/GUQ-CNLC ngày 30/12/2022 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Lào Cai). Có mặt

Bị đơn: Bà Tạ Kiều O

Địa chỉ: Số 067, phố D, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/8/2020, bà Tạ Kiều O và Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T chi nhánh Lào Cai có ký hợp đồng số 1553464 sử dụng thẻ tín dụng: Loại thẻ VS pay Wave Classic, số thẻ 472074 - 455594, hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Sau khi thẻ được kích hoạt bà O được phép thực hiện các giao dịch tiêu dùng với dư nợ không vượt quá hạn mức 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trên. Vì vậy bà Tạ Kiều O đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 2.597.208.979 đồng (khách hàng tiêu dùng hết hạn mức, sau đó trả vào số tiền đã rút và sẽ được rút ra hạn mức trên), lãi suất các giao dịch tiêu dùng là 31,2%/ tháng. Hiện tại toàn bộ dư nợ của khách hàng đã chuyển nhóm nợ xấu (nhóm 3) từ ngày 22/7/2023. Vì thẻ tín dụng là khoản vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm cho các khoản vay này.

Tổng số tiền bà O thanh toán cho Ngân hàng 2.501.221.409 đồng; Tổng số tiền lãi, phí bà O phải trả trước khi lãi suất quá hạn là: 19.671.381 đồng; Số tiền còn lại sau khi thanh toán lãi, phí là: 2.597.208.979 đồng (số tiền Khánh hàng đã rút) + 19.671.381đồng (tổng số tiền lãi phí) – 2.501.221.409 đồng (số tiền khách hàng đã thanh toán) = 115.658.951 đồng (Một trăm mười năm triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm lăm mươi mốt đồng).

Lãi tính từ thời điểm chuyển nợ quá hạn: 22/7/2023 (ngày chuyển nợ xấu) khoản vay của khách hàng chuyển nợ quá hạn khi không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền tối thiểu 3 kỳ liên tiếp. Lãi suất của khách hàng được tính 150% lãi suất trong hạn, lãi tính theo một ngày là: 0,1383%.

Lãi suất quá hạn 01 ngày = 115.658.951 đồng x 0,1383% = 159.956 đồng

Lãi từ ngày 22/7/2023 đến ngày 22/8/2023: Số tiền lãi = 159.956 đồng x 31 ngày = 4.958.636 đồng; Lãi từ ngày 22/8/2023 đến ngày 22/9/2023: Số tiền lãi = 159.956 đồng x 31 ngày = 4.958.636 đồng; Lãi từ ngày 22/9/2023 đến ngày 22/10/2023: Số tiền lãi = 159.956 đồng x 30 ngày = 4.798.630 đồng; Lãi từ ngày 22/10/2023 đến ngày 22/11/2023: Số tiền lãi = 159.956 đồng x 31 ngày = 4.958.636 đồng; Lãi từ ngày 22/11/2023 đến ngày 22/12/2023: Số tiền lãi = 159.956 đồng x 30 ngày = 4.798.630 đồng; Lãi từ ngày 22/12/2023 đến ngày 22/01/2024: Số tiền lãi = 159.956 đồng x 31 ngày = 4.958.636 đồng; Lãi từ ngày 22/01/2024 đến ngày 05/2/2024: Số tiền lãi = 159.956 đồng x 14 ngày = 2.239.384 đồng. Tổng lãi quá hạn: 31.671.288 đồng.

Tổng số tiền khách hàng còn nợ Ngân hàng là: Nợ gốc: 115.658.951đồng; Lãi quá hạn: 31.671.288 đồng; Dư nợ: 147.330.239 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu bà Tạ Kiều O có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Tạ Kiều O trả nợ, tuy nhiên bà Tạ Kiều O vẫn chưa thanh toán các khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã giao kết với Ngân hàng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Tạ Kiều O phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/2/2024 là: 147.330.239 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 115.658.951 đồng; Lãi quá hạn: 31.671.288 đồng. Tổng số tiền còn nợ: 147.330.239 đồng; Bà Tạ Kiều O có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Đối với bị đơn bà Tạ Kiều O: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho bà Tạ Kiều O nhưng bà Tạ Kiều O không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đối với bị đơn Toà án đã tiến hành tống đạt, đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng bị đơn không đến Tòa án tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Tạ Kiều O phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 05/2/2024 là: 147.330.239 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi chín) và tiền lãi phát sinh; Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà Tạ Kiều O vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30;

khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng thẻ tín dụng:

[2.1] Xét hợp đồng sử dụng thẻ: Ngày 19/08/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T, Chi nhánh tại Lào Cai và bà Tạ Kiều O có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 472074 - 455594, Loại thẻ VS pay Wave Classic, hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Sau khi thẻ được kích hoạt bà O đã thực hiện đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 2.597.208.979 đồng , lãi suất các giao dịch tiêu dùng là 31,2%/ tháng.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng về hình thức hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T. Các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Sau khi thẻ được kích hoạt bà Tạ Kiều O đã thực hiện các giao dịch tiêu dùng qua thẻ với tổng số tiền là 2.597.208.979 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Tạ Kiều O thường xuyên không tuân thủ nghĩa vụ trả nợ: Bà Tạ Kiều O thực hiện thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 2.501.221.409 đồng. Từ tháng 04/2023 bà Tạ Kiều O không thanh toán cho Ngân hàng. Từ ngày 22/7/2023 bị chuyển lãi quá hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bà Tạ Kiều O đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng nên bị chuyển nợ quá hạn. Như vậy, bà Tạ Kiều O đã vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T xác định tính đến ngày 05/2/2024 bà Tạ Kiều O còn nợ tổng số tiền là 147.330.239 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi chín đồng). Cụ thể: Tiền gốc: 115.658.951 đồng; Tiền lãi quá hạn: 31.671.288 đồng. Tổng nợ 147.330.239 đồng.

Việc cho vay, cách tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Tạ Kiều O phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền là 147.330.239 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Tạ Kiều O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 của

Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Tạ Kiều O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 05/2/2024 là: 147.330.239 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi chín đồng). Cụ thể: Tiền gốc: 115.658.951 đồng; Tiền lãi quá hạn: 31.671.288 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 472074 - 4594 ngày 19/8/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T- Chi nhánh Lào Cai với bà Tạ Kiều O.

Kể từ ngày 06/2/2024, bà Tạ Kiều O còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 472074 - 4594 ngày 19/8/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T- Chi nhánh Lào Cai với bà Tạ Kiều O cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc bà Tạ Kiều O phải chịu: 7.366.512 đồng (bảy triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm mười hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Lào Cai không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Lào Cai 3.179.395đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: AC – 22P số 0000664 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Phượng